

# THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG RÈN KỸ NĂNG ĐỌC CHO HỌC SINH LỚP 3 QUA MÔN TIẾNG VIỆT TẠI MỘT SỐ TRƯỜNG TIỂU HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

**Đỗ Văn Khải - Phạm Thị Ánh Ngọc - Nguyễn Mạnh Tú**  
**Hoàng Phương Thảo - Đinh Thị Hoàng Diệu**  
 Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tân Trào  
 Email: dkhai1704@gmail.com

**Tóm tắt:** Bài viết nhằm làm rõ những thuận lợi, khó khăn về thực trạng hoạt động rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 3 qua môn Tiếng Việt tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Chúng tôi sử dụng các phương pháp khảo sát tài liệu đối với các văn bản đọc trong môn Tiếng Việt lớp 3; phương pháp điều tra, khảo sát (qua phiếu hỏi và phỏng vấn) đối với giáo viên và học sinh của 3 trường: Trường Tiểu học Phan Thiết, Trường Tiểu học Thượng Ấm và Trường Tiểu học Hòa Phú. Kết quả cho thấy: hoạt động rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 3 qua môn Tiếng Việt đã đạt nhiều kết quả tích cực. Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả rèn kỹ năng đọc cho HS cần các biện pháp tích cực hơn trong dạy học và quản lí.

**Từ khóa:** Rèn kỹ năng đọc; học sinh; môn tiếng Việt; lớp 3; Tuyên Quang.

Nhận bài: 21/3/2025; Biên tập: 24/3/2025; Phản biện: 26/3/2025; Duyệt đăng: 28/3/2025.

## 1. Đặt vấn đề

Môn Tiếng Việt là môn học chính trong chương trình tiểu học. Việc rèn kỹ năng đọc trong môn học này giúp học sinh nâng cao vốn từ vựng, cải thiện ngữ pháp và hiểu biết về cấu trúc câu, từ đó hỗ trợ việc giao tiếp hiệu quả hơn.

Học sinh lớp 3 đang ở giai đoạn quan trọng để phát triển ngôn ngữ. Việc đọc giúp mở rộng vốn từ, hiểu cấu trúc câu, ngữ pháp và ngữ cảnh sử dụng từ. Các hoạt động rèn kỹ năng đọc góp phần hình thành thói quen đọc sách, tạo nền tảng cho việc tự học và phát triển tư duy. Đọc sách còn kích thích trí tưởng tượng, khả năng sáng tạo, tư duy logic và giải quyết vấn đề. Vì vậy, mỗi học sinh cần rèn luyện kỹ năng đọc tốt để đạt kết quả học tập cao và khám phá thế giới xung quanh hiệu quả hơn.

Bài viết dựa trên kết quả khảo sát thực tiễn thông qua thống kê văn bản đọc thuộc trình môn Tiếng Việt lớp 3; các phiếu khảo sát và phỏng vấn giáo viên và học sinh tại 03 trường Tiểu học trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang để đánh giá thuận lợi và khó khăn trong hoạt động rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 3 qua môn Tiếng Việt tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp khảo sát tài liệu đối với các văn bản đọc trong sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 - Bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống; phương pháp điều tra, khảo sát (qua phiếu hỏi và phỏng vấn) đối với 16 giáo viên trong đó: 05 GV Trường Tiểu học Phan Thiết; 06 GV Trường Tiểu học Thượng Ấm; 05 GV Trường Tiểu học Hòa Phú); Khảo sát 231 HS, trong đó: 81 HS trường Tiểu học Phan Thiết; 80 HS trường Tiểu học

Thượng Ấm; 80 HS trường Tiểu học Hòa Phú về nhận thức, thái độ rèn kỹ năng đọc của HS.

### 2.2. Kết quả và thảo luận

#### 2.2.1. Khảo sát thực trạng ở một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Trong phạm vi bài viết, chúng tôi giới thiệu sơ lược về 03 trường: Trường Tiểu học Phan Thiết, Trường Tiểu học Thượng Ấm và Trường Tiểu học Hòa Phú. Ba trường tiểu học tại tỉnh Tuyên Quang đều đạt nhiều kết quả nổi bật trong công tác giáo dục.

Các trường tiểu học tại Tuyên Quang đang nỗ lực triển khai giáo dục toàn diện, phù hợp với chỉ đạo các cấp. Trường Tiểu học Phan Thiết (TP. Tuyên Quang) có 30 lớp với 1.375 học sinh, trong đó 31,2% là học sinh dân tộc thiểu số, 7 em khuyết tật học hòa nhập. Trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2, nổi bật trong đổi mới quản lý và nâng cao chất lượng dạy học. Năm học 2023-2024, có 107 học sinh đạt giải cấp Quốc gia, gấp ba lần năm trước. Trường duy trì chuẩn quốc gia mức độ 1, chú trọng phổ cập giáo dục và dạy học theo chương trình "Kết nối tri thức với cuộc sống". Trường Tiểu học Thượng Ấm (huyện Sơn Dương) có 21 lớp, 650 học sinh, trong đó 394 em dân tộc thiểu số, 8 em khuyết tật. Trường tập trung đổi mới chuyên môn, ứng dụng CNTT, cải thiện cơ sở vật chất và tăng cường rèn kỹ năng. Trường Tiểu học Hòa Phú (huyện Chiêm Hóa) có 19 lớp, 595 học sinh, trong đó 5 em khuyết tật. Trường còn gặp khó khăn do sĩ số đông, học sinh dân tộc nhiều, kỹ năng tiếng Anh hạn chế. Cần tăng cường bồi dưỡng giáo viên và đổi mới phương pháp dạy học.

#### 2.2.2. Khảo sát nội dung đọc trong chương trình Tiếng Việt lớp 3 hiện hành

Chương trình Tiếng Việt lớp 3 hiện hành được xây

dựng nhằm phát triển toàn diện các KN ngôn ngữ cho HS, trong đó KN đọc giữ vai trò quan trọng, là nền tảng cho việc tiếp thu tri thức và phát triển tư duy. Nội dung dạy học đọc ở lớp 3 bao gồm các bài tập đọc, luyện đọc và đọc hiểu, được tổ chức thành hệ thống chủ điểm phù hợp với đặc điểm tâm lý và trình độ nhận thức của HS lứa tuổi này. Khảo sát bài đọc trong môn Tiếng Việt lớp 3. Kết quả thu được như sau:

**Bảng 1. Các bài đọc trong chương trình Tiếng Việt lớp 3**

Tập	Chủ điểm	Tuần	Bài đọc
Tập 1	Những trải nghiệm thú vị	1	Ngày gặp lại, Về thăm quê
		2	Cánh rừng trong nắng, Lặn đầu ra biển
		3	Nhật kí tập bơi, Tập nấu ăn
		4	Mùa hè lấp lánh, Tạm biệt mùa hè
	Cổng trường rộng mở	5	Đi học vui sao, Con đường đến trường
		6	Lời giải toán đặc biệt; Bài tập làm văn
		7	Bàn tay cô giáo, Cuộc họp của chữ viết
		8	Thư viện; Ngày em vào Đội
		9	Ôn tập giữa học kì I
	Mái nhà yêu thương	10	Ngưỡng cửa, Món quà đặc biệt
		11	Khi cả nhà bé tí; Trò chuyện cùng mẹ
		12	Tia nắng bé nhỏ; Để cháu nắm tay ông
		13	Tôi yêu em tôi; Bạn nhỏ trong nhà
	Cộng đồng gắn bó	14	Những bác đá chày may; Đi tìm mặt trời
		15	Những chiếc áo ấm; Con đường của bé
		16	Ngôi nhà trong cỏ; Những ngọn hải đăng
		17	Người làm đồ chơi; Cây bút thần
		18	Ôn tập và Đánh giá cuối học kì 1
Tập 2	Những sắc màu thiên nhiên	19	Bầu trời; Mưa
		20	Cóc kiện Trời; Những cái tên đáng yêu
		21	Ngày hội rừng xanh; Cây gạo
	Bài học từ cuộc sống	22	Mặt trời xanh của tôi; Bầy voi rừng Trường Sơn
		23	Lời kêu gọi toàn dân tập thể đọc; Quà hồng của thỏ con
		24	Chuyện bên cửa sổ; Tay trái và tay phải
		25	Mèo đi câu cá; Học nghề
		26	Ngày như thế nào là đẹp? A lô, tớ đây
	Đất nước ngàn năm	27	Ôn tập giữa học kì II
		28	Đất nước là gì? Núi quê tôi
		29	Sông Hương; Tiếng nước mình
		30	Nhà rông; Sự tích ông Đùng, bà Đùng
	Trái đất của chính mình	31	Hai Bà Trưng; Cùng Bác qua suối
		32	Ngọn lửa Ô-lim-pích; Rô-bốt quanh ta
		33	Thư của ông Trái Đất gửi các bạn nhỏ; Những điều nhỏ tớ làm cho Trái Đất
34		Bác sĩ Y-éc-xanh; Một mái nhà chung	
35		Ôn tập cuối học kì II	

Bảng số liệu cho thấy hệ thống bài đọc thuộc phân môn Tập đọc trong chương trình Tiếng Việt lớp 3 được phân bố đều giữa hai tập sách, tương ứng với 35 tuần học và bốn chủ điểm mỗi học kỳ. Nội dung các bài đọc được sắp xếp theo trình tự logic, phù hợp với đặc điểm tâm lý và khả năng nhận thức của học sinh tiểu học.

Tập 1 gồm bốn chủ điểm: “Những trải nghiệm thú vị”, “Cổng trường rộng mở”, “Mái nhà yêu thương” và “Cộng đồng gắn bó”, tập trung vào các trải nghiệm cá nhân, đời sống học đường, tình cảm gia đình và vai trò

học sinh trong cộng đồng. Cấu trúc này góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, tư duy và cảm xúc xã hội của học sinh. Tập 2 mở rộng chủ đề với “Những sắc màu thiên nhiên”, “Bài học từ cuộc sống”, “Đất nước ngàn năm” và “Trái đất của chúng mình”, hướng đến việc nâng cao nhận thức về thiên nhiên, con người, văn hóa dân tộc và môi trường. Nhiều văn bản tích hợp liên môn, hỗ trợ phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất học sinh. Chương trình đảm bảo sự cân đối giữa kiến thức, kỹ năng và giáo dục giá trị sống.

**2.2.3. Khảo sát thực trạng việc rèn kĩ năng đọc cho HS lớp 3 qua môn Tiếng Việt tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**

**a) Khảo sát giáo viên**

Tiến hành khảo sát thực trạng việc rèn kĩ năng đọc cho HS lớp 3 qua môn Tiếng Việt tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang tại 03 trường: Trường Tiểu học Phan Thiết, Trường Tiểu học Hòa Phú, Trường Tiểu học Thượng Ấm. Số lượng tham gia khảo sát: 16 giáo viên (GV), trong đó: 05 GV Trường Tiểu học Phan Thiết; 06 GV Trường Tiểu học Thượng Ấm; 05 GV Trường Tiểu học Hòa Phú. Kết quả thu được như sau:

a. Đánh giá năng lực đọc của học sinh lớp 3 của giáo viên

**Bảng 2. Đánh giá năng lực đọc của học sinh lớp 3 của giáo viên**

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Theo Thầy/ Cô, năng lực đọc hiểu của học sinh lớp 3 trong lớp học như thế nào?		
	Xuất sắc	0	0
	Tốt	14	87,5
	Trung bình	2	12,5
	Yếu	0	0
2	Thầy/ Cô thường gặp khó khăn gì trong việc rèn kĩ năng đọc cho học sinh?		
	A. Thiếu thời gian giảng dạy trên lớp.	3	18,75
	B. Học sinh thiếu hứng thú với việc đọc.	8	50
	C. Thiếu tài liệu và phương pháp hỗ trợ	1	6,25
	D. Các yếu tố khác (vui lòng ghi rõ)	6	37,5
3	Học sinh trong lớp của Thầy/ Cô thường mắc những lỗi gì khi đọc?		
	A. Đọc sai âm, vần.	2	12,5
	B. Không hiểu ý nghĩa văn bản.	1	6,25
	C. Đọc ngắt quãng, thiếu mạch lạc.	7	43,75
	D. Các lỗi khác (vui lòng ghi rõ)	6	37,5
4	Thầy/ Cô có thường xuyên khuyến khích học sinh thực hành đọc ngoài giờ học không?		
	A. Rất thường xuyên	7	43,75
	B. Thường xuyên	9	56,25
	C. Thỉnh thoảng	0	0
	D. Không	0	0
5	Các hoạt động nào Thầy/ Cô thường áp dụng để rèn kĩ năng đọc?		
	A. Đọc mẫu và yêu cầu học sinh lặp lại	6	37,5
	B. Tổ chức thảo luận nhóm về nội dung văn bản	5	31,25
	C. Kể lại câu chuyện hoặc nội dung văn bản đã đọc	9	56,25
	D. Các hoạt động khác	6	37,5

Dựa trên *bảng 2*, rút ra nhận xét sau: Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn giáo viên đánh giá năng lực đọc hiểu của học sinh lớp 3 ở mức tốt (87,5%), không có học sinh xuất sắc hay yếu. Tuy nhiên, trong quá trình giảng dạy, 50% giáo viên cho rằng học sinh thiếu hứng thú với việc đọc là khó khăn chính, tiếp đến là yếu tố thời gian giảng dạy hạn chế (18,75%) và các nguyên nhân khác (37,5%). Về lỗi đọc, nhiều học sinh mắc lỗi đọc ngắt quãng, thiếu mạch lạc (43,75%) và lỗi khác (37,5%), trong khi lỗi đọc sai âm, vần và không hiểu văn bản ít hơn. Tích cực hơn, tất cả giáo viên đều thường xuyên hoặc rất thường xuyên khuyến khích học sinh đọc ngoài giờ học, cho thấy sự quan tâm đến việc phát triển kỹ năng đọc. Trong các phương pháp áp dụng, kể lại nội dung văn bản (56,25%) được dùng phổ biến nhất, tiếp theo là đọc mẫu và tổ chức thảo luận nhóm. Điều này phản ánh sự đa dạng trong cách rèn luyện kỹ năng đọc cho học sinh.

*b. Các phương pháp, kỹ thuật, phương tiện công nghệ được GV sử dụng trong rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 3.*

Các phương pháp/ kỹ thuật đặc biệt được GV rèn luyện kỹ năng đọc cho HS có 12/16 GV trả lời sử dụng các phương pháp/ kỹ thuật đặc biệt được GV rèn luyện kỹ năng đọc cho HS như: có 5/16 GV thường xuyên tổ chức trò chơi học tập lồng ghép với đọc thành tiếng, đọc hiểu hay giải nghĩa; xem chương trình về rèn luyện kỹ năng trên web; 8/16 GV sử dụng phương pháp luyện đọc nhóm đôi, đọc cá nhân; 4/16 GV yêu cầu học sinh luyện đọc, nhận xét bạn đọc theo nhóm, luyện đọc phân vai, đọc diễn cảm câu chuyện;...

Có 13/16 GV được hỏi ứng dụng công nghệ thông tin (power point, youtube, padled,...). Tuy nhiên, để nâng cao hiệu quả rèn luyện kỹ năng đọc cho học sinh có 5/16 GV đề xuất giải pháp như: *Rèn kỹ năng đọc hiểu thông qua hệ thống câu hỏi, trò chơi, ứng dụng công nghệ thông tin, vận dụng phương pháp hình thức tổ chức dạy học tích cực nhằm phát huy năng lực, phẩm chất cho HS; Thường xuyên rèn kỹ năng đọc ngay cả khi không trong giờ học Tiếng Việt. Luyện phát âm đúng chính âm Tiếng Việt cho HS Thông qua các hoạt động giáo dục. Rèn khả năng đọc cho HS thông qua đọc thư viện;...*

*c) Khảo sát học sinh*

Khảo sát 231 HS, trong đó: 81 HS trường Tiểu học Phan Thiết; 80 HS trường Tiểu học Thượng Âm; 80 HS trường Tiểu học Hòa Phú về nhận thức, thái độ rèn kỹ năng đọc của HS lớp 3. Kết quả thu được như *bảng 3*.

Từ *bảng 3*, rút ra nhận xét sau: Kết quả khảo sát cho thấy phần lớn học sinh yêu thích hoạt động đọc trong môn Tiếng Việt, với 74,18% học sinh lựa chọn “rất thích” và “thích”. Về tần suất đọc, đa số học sinh duy trì thói quen đọc thường xuyên, với hơn 80% đọc sách từ 2 lần/tuần trở lên. Thể loại được yêu thích

*Bảng 3. Nhận thức, thái độ rèn kỹ năng đọc của học sinh lớp 3*

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
1	Em có thích đọc sách, truyện hoặc bài đọc trong môn Tiếng Việt không?		
	A. Rất thích	103	48,36
	B. Thích	55	25,82
	C. Bình thường	49	23,00
	D. Không thích	6	2,82
2	Mỗi tuần em thường đọc sách, truyện, hoặc bài đọc bao nhiêu lần?		
	A. Mỗi ngày	85	39,91
	B. 2-3 lần/tuần	87	40,85
	C. Ít hơn 2 lần/tuần	41	19,25
3	Loại sách hoặc bài đọc em thích đọc nhất là gì?		
	A. Truyện cổ tích	79	37,09
	B. Thơ	21	9,86
	C. Truyện tranh	96	45,07
	D. Các loại khác:	17	7,98
4	Khi đọc bài trong môn Tiếng Việt, em thường gặp khó khăn gì?		
	A. Đọc sai từ hoặc âm.	83	38,97
	B. Không hiểu nghĩa của từ hoặc câu.	25	11,74
	D. Không nhớ được nội dung bài.	21	9,86
	E. Không gặp khó khăn.	84	39,44
5	Em có thường đọc to trước lớp hoặc nhóm bạn không?		
	A. Rất thường xuyên	31	14,55
	B. Thường xuyên	66	30,99
	C. Thỉnh thoảng	97	45,54
	D. Không bao giờ	19	8,92
6	6. Em có thể kể lại nội dung chính của bài đọc sau khi đọc xong không?		
	A. Dễ dàng kể lại.	78	36,62
	B. Chỉ kể được một phần.	105	49,30
	C. Không thể kể lại.	27	12,68
7	Trong giờ Tiếng Việt, em thích nhất hoạt động nào?		
	A. Cô giáo đọc mẫu và em lặp lại.	29	13,62
	B. Thảo luận với bạn về bài đọc.	128	60,09
	C. Làm bài tập về bài đọc.	42	19,72
	D. Các hoạt động khác	14	6,57
8	Cô giáo hoặc bạn bè có giúp đỡ em khi gặp khó khăn trong việc đọc không?		
	A. Có, rất nhiều.	109	51,17
	B. Có, nhưng ít.	79	37,09
	C. Không.	25	11,74
9	Em có muốn cô giáo tổ chức thêm hoạt động nào để giúp em đọc tốt hơn không?		
	A. Đọc truyện tranh trong giờ học.	52	24,41
	B. Tổ chức trò chơi về bài đọc.	71	33,33
	C. Thi đua đọc to hoặc kể chuyện.	85	39,91
	D. Ý kiến khác:	5	2,35

nhất là truyện tranh (45,07%), tiếp đến là truyện cổ tích (37,09%).

Tuy nhiên, nhiều học sinh vẫn gặp khó khăn khi đọc, trong đó phổ biến nhất là đọc sai từ hoặc âm (38,97%). Dù vậy, có tới 39,44% học sinh cho biết không gặp khó khăn. Khả năng kể lại nội dung bài đọc sau khi đọc còn hạn chế, khi chỉ 36,62% học sinh làm tốt điều này, trong khi gần một nửa chỉ kể được một phần.

Đáng chú ý, hoạt động được yêu thích nhất là thảo luận bài đọc với bạn bè (60,09%), cho thấy nhu cầu

tương tác trong học tập cao. Ngoài ra, 51,17% học sinh cho biết luôn nhận được sự hỗ trợ khi gặp khó khăn. Đa số mong muốn được tổ chức thêm hoạt động thi đua đọc to, kể chuyện và trò chơi để tăng hứng thú học tập.

*c) Nhận xét*

Thực trạng rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 3 qua môn Tiếng Việt tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cho thấy có nhiều thuận lợi đáng ghi nhận. Đa số giáo viên có nhận thức đúng đắn về vai trò của kỹ năng đọc trong việc hình thành năng lực ngôn ngữ cho học sinh. Nhiều thầy cô thường xuyên khuyến khích học sinh đọc ngoài giờ học, đồng thời áp dụng các hình thức dạy học đa dạng như kể chuyện, thảo luận nhóm, đọc mẫu... giúp học sinh hứng thú và chủ động hơn trong quá trình tiếp nhận văn bản.

Tuy nhiên, vẫn tồn tại một số khó khăn. Một số học sinh còn thiếu hứng thú với việc đọc, đọc ngắt quãng, thiếu mạch lạc, hoặc không hiểu nội dung bài. Sĩ số lớp đông, học sinh dân tộc thiểu số chiếm tỉ lệ lớn cũng ảnh hưởng đến việc tổ chức các hoạt động rèn kỹ năng đọc. Ngoài ra, giáo viên còn gặp trở ngại do thiếu thời gian giảng dạy, tài liệu hỗ trợ chưa phong phú, và chưa được bồi dưỡng đầy đủ về phương pháp. Do đó, việc nâng cao chất lượng dạy đọc cần có sự phối hợp giữa nhà trường, giáo viên, phụ huynh và sự hỗ trợ từ ngành giáo dục địa phương.

**3. Kết luận**

Kết quả khảo sát tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cho thấy hoạt động rèn kỹ năng đọc cho học sinh lớp 3 qua môn Tiếng Việt đã có những chuyển biến tích cực. Nhiều giáo viên tích cực đổi mới

phương pháp giảng dạy, áp dụng các hình thức như kể chuyện, thảo luận, đọc diễn cảm, đọc hiểu nhằm nâng cao năng lực đọc của học sinh. Tuy nhiên, việc rèn kỹ năng đọc vẫn gặp một số khó khăn: học sinh còn thiếu hứng thú, phát âm sai, ngắt nghỉ chưa hợp lý và chưa hiểu sâu nội dung văn bản. Nguyên nhân chủ yếu do sĩ số lớp đông, học sinh không đồng đều, giáo viên thiếu thời gian và học liệu hỗ trợ. Để nâng cao hiệu quả, cần sự phối hợp giữa giáo viên, nhà trường và phụ huynh; đồng thời, ngành giáo dục cần đầu tư cơ sở vật chất, tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và cung cấp tài liệu phù hợp nhằm hỗ trợ tốt hơn cho quá trình dạy và học kỹ năng đọc. ○

**Tài liệu tham khảo**

- [1]. Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng, Vũ Thị Lan, Đặng Thị Hào Tâm (2022), *Tiếng Việt 3, tập 2*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [2]. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục phổ thông chương trình tổng thể* (Ban hành kèm theo thông tư số 32/2018-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).
- [3]. Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phụng (2022), *Tiếng Việt 3, tập 1*, NXB Giáo dục, Hà Nội.
- [4]. Nguyễn Thị Hạnh (2002), *Dạy học đọc hiểu ở tiểu học*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội
- [5]. Trần Đình Sử (2004), “*Đọc hiểu văn bản - một khâu đột phá trong nội dung và phương pháp dạy văn hiện nay*”, Tạp chí Giáo dục, 102 (chuyên đề, quý IV), tr.16-18.
- [6]. Đỗ Ngọc Thống (2011), *Xây dựng chương trình Giáo dục phổ thông theo hướng tiếp cận năng lực*, <https://tiasang.com.vn/giao-duc/xay-dung-chuong-trinh-giao-duc-pho-thong-theo-huong-tiep-can-nang-luc-4119>

**CURRENT STATUS OF READING SKILLS TRAINING FOR 3RD GRADE STUDENTS THROUGH VIETNAMESE LANGUAGE AT SOME PRIMARY SCHOOLS IN TUYEN QUANG PROVINCE**

Do Van Khai - Pham Thi Anh Ngoc - Nguyen Manh Tu - Hoang Phuong Thao - Dinh Thi Hoang Dieu

Faculty of Pedagogy, Tan Trao University

Email: dkhai1704@gmail.com

**Abstract:** The article clarifies the advantages and difficulties in the current situation of reading skills training for 3rd grade students through Vietnamese subject at some primary schools in Tuyen Quang province. We used document survey methods for reading texts in Vietnamese subject for grade 3; investigation and survey methods (through questionnaires and interviews) for teachers and students of 3 schools: Phan Thiet Primary School, Thuong Am Primary School and Hoa Phu Primary School. The results show that the reading skill training activities for grade 3 students through Vietnamese subject have achieved many positive results. However, to improve the effectiveness of reading skill training for them, more active measures are needed in teaching and management.

**Keywords:** Reading skill training, students, Vietnamese subject, grade 3, Tuyen Quang.